

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2025/DS-ST

Ngày: 18-02-2025

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Sinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Trương Ngọc Điệp;
- Ông Trần Quang Tuyền.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Th Trúc – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 982/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 342/2024/QĐXXST-DS ngày 18/12/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A; trụ sở tại: Số 442, đường N, phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp: Bà Đỗ Ngọc Anh T – chức vụ: Nhân viên xử lý nợ; địa chỉ: Lầu 1, Tòa nhà A, đường C, phường 10, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 05/12/2024); có mặt.

- Bị đơn: Ông Phạm Nguyễn Hoàng Th, sinh năm 1989 và bà Huỳnh Minh Tr, sinh năm 1995; cùng địa chỉ thường trú: Số 8, tổ 2, khu phố M, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Ngô Thu Hồ, sinh năm 1971; địa chỉ thường trú: Số 8, tổ 1, khu phố M, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng A và quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng TMCP A (gọi tắt Ngân hàng A) đã cấp tín dụng cho ông Phạm Nguyễn Hoàng Th và bà Huỳnh Minh Tr theo các Hợp đồng cấp tín dụng số

BID.CN.1416.010319 ngày 06/3/2019; Hợp đồng cấp tín dụng số BID.CN.242.310719 ngày 31/7/2019; Hợp đồng cấp tín dụng số BID.CN.876.230320 ngày 26/3/2020; Hợp đồng cấp tín dụng số BID.CN.622.280422 ngày 28/4/2022 và Phụ lục Hợp đồng số BID.CN.622.280422/PL-01 ngày 28/4/2022, với tổng số tiền cho ông Thanh, bà Tr vay là 2.070.000.000 đồng; mục đích vay để sản xuất kinh doanh, bổ sung vốn lưu động. Ngân hàng A đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho ông Phạm Nguyễn Hoàng Th và bà Huỳnh Minh Tr. Ngoài ra, các bên còn ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 12/3/2019 và các văn bản khác của ông Phạm Nguyễn Hoàng Th và bà Huỳnh Minh Tr ký với Ngân hàng A về việc sử dụng thẻ tín dụng; chi tiết như sau: Số thẻ tín dụng: 3567 95\*\*\*\*\* 6602 (thẻ chính của ông Phạm Nguyễn Hoàng Th); Số thẻ tín dụng: 3567 95\*\*\*\*\* 6610 (thẻ phụ của bà Huỳnh Minh Tr); ngày cấp: 14/3/2019, loại thẻ: JCB EMV Gold Main Card; hạn mức thẻ: 50.000.000 đồng; hiệu lực thẻ: ngày 01/3/2022; lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí; theo bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A (là một phần không tách rời của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng).

Biện pháp bảo đảm: Bên vay thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 945, tờ bản đồ số 9, địa chỉ tại xã (nay là phường) Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 596122, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH01121 do Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương cấp cho bà Ngô Thu H ngày 23/10/2012; theo Hợp đồng thế chấp tài sản số BID. BĐCN.210.010319 ngày 06/3/2019, được công chứng tại Văn phòng công chứng Tân Uyên, số công chứng 2036, quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 06/3/2019 và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương ngày 07/3/2019.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Phạm Nguyễn Hoàng Th và bà Huỳnh Minh Tr đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng đã ký kết nên Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu ông Th và bà Tr phải trả số tiền tính đến hết ngày 18/02/2025 là 2.431.995.634 đồng; trong đó nợ gốc 1.905.155.029 đồng, nợ lãi trong hạn 61.715.473 đồng, nợ lãi quá hạn 440.439.726 đồng, phạt chậm trả 24.685.406 đồng. Đồng thời ông Th và bà Tr tiếp tục trả lãi, phạt chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận kể từ ngày 19/02/2025 đến khi trả hết khoản nợ. Trường hợp ông Th và bà Tr không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng A yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

*Bị đơn ông Phạm Nguyễn Hoàng Th vắng mặt tại phiên toà nhưng tại Biên bản hoà giải ngày 12/12/2024 ông Th trình bày như sau:* Thống nhất với lời trình bày của đại diện nguyên đơn về việc Ngân hàng A đã cấp tín dụng cho ông Th và bà Tr theo các Hợp đồng cấp tín dụng và Phụ lục Hợp đồng với tổng số tiền vay là 2.070.000.000 đồng; Ngân hàng A đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho ông Th, bà Tr. Ngoài ra, các bên còn ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 12/3/2019 với hạn mức thẻ 50.000.000 đồng; đồng thời thế chấp tài sản như đại diện nguyên đơn trình bày. Ông Th đồng ý toàn bộ yêu khởi kiện của nguyên đơn nhưng hiện nay do khó khăn nên ông Th, bà Tr chưa có khả năng Th toán cho Ngân hàng A.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Huỳnh Minh Tr và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu tại phiên tòa: Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật; riêng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin giải quyết vắng mặt. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và sự tham gia phiên tòa của các đương sự: Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng A yêu cầu bị đơn ông Phạm Nguyễn Hoàng Th và bà Huỳnh Minh Tr Th toán khoản nợ theo hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên. Như vậy quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Tại thời điểm thụ lý vụ án, bị đơn ông Phạm Nguyễn Hoàng Th và bà Huỳnh Minh Tr cư trú tại phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Bị đơn ông Phạm Nguyễn Hoàng Th, bà Huỳnh Minh Tr và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thu H có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về nội dung: Xét các Hợp đồng cấp tín dụng số BID.CN.1416.010319 ngày 06/3/2019; Hợp đồng cấp tín dụng số BID.CN.242.310719 ngày 31/7/2019; Hợp đồng cấp tín dụng số BID.CN.876.230320 ngày 26/3/2020; Hợp đồng cấp tín dụng số BID.CN.622.280422 ngày 28/4/2022 và Phụ lục hợp đồng số BID.CN.622.280422/PL-01 ngày 28/4/2022 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 12/3/2019 được ký kết giữa Ngân hàng A và ông Phạm Nguyễn Hoàng Th và bà Huỳnh Minh Tr là hợp pháp. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng A đã giải ngân và bên vay đã nhận đủ tiền theo các Hợp đồng cấp tín dụng với số tiền vay là 2.070.000.000 đồng và thẻ tín dụng hạn mức là 50.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Thanh, bà Tr đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nhưng không được Ngân hàng A cơ cấu lại thời hạn trả nợ nên Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu ông Th, bà Tr Th toán khoản nợ là có căn cứ chấp nhận. Tổng khoản nợ ông Thanh, bà Tr có trách nhiệm Th toán cho Ngân hàng A tính đến hết ngày 18/02/2025 là 2.431.995.634 đồng; trong đó nợ gốc 1.905.155.029 đồng, nợ lãi trong hạn 61.715.473 đồng, nợ lãi quá hạn 440.439.726 đồng, phạt chậm trả 24.685.406 đồng. Đồng thời từ ngày 19/02/2025 trở đi, ông Phạm Nguyễn Hoàng Th và bà Huỳnh Minh Tr phải có trách nhiệm tiếp tục Th toán tiền lãi quá hạn

trên dư nợ gốc thực tế theo các Hợp đồng cấp tín dụng và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng A với ông Phạm Nguyễn Hoàng Th và bà Huỳnh Minh Tr cho đến khi Th toán hết khoản nợ.

[3] Về tài sản thế chấp: Phần đất và tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số BID. BĐCN.210.010319 ngày 06/3/2019 được công chứng tại Văn phòng công chứng Tân Uyên, số công chứng 2036, quyển số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 06/3/2019; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương ngày 07/3/2019, văn bản xác nhận bảo đảm của bà Ngô Thu H ngày 23/6/2022. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm được thực hiện đúng quy định của pháp luật nên trong trường hợp ông Phạm Nguyễn Hoàng Th và bà Huỳnh Minh Tr không Th toán hoặc Th toán không đầy đủ thì Ngân hàng A được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Bị đơn ông Phạm Nguyễn Hoàng Th và bà Huỳnh Minh Tr phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 273 của Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 317, 318 và Điều 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với ông Phạm Nguyễn Hoàng Th và bà Huỳnh Minh Tr về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

1.1. Buộc ông Phạm Nguyễn Hoàng Th và bà Huỳnh Minh Tr có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A tổng số tiền tính đến hết ngày 18/02/2025 là 2.431.995.634 đồng (hai tỷ bốn trăm ba mươi một triệu chín trăm chín mươi lăm ngàn sáu trăm ba mươi bốn đồng); trong đó nợ gốc 1.905.155.029 đồng, nợ lãi trong hạn 61.715.473 đồng, nợ lãi quá hạn 440.439.726 đồng, phạt chậm trả lãi 24.685.406 đồng.

1.2. Kể từ ngày 19/02/2025, ông Phạm Nguyễn Hoàng Th và bà Huỳnh Minh Tr có trách nhiệm tiếp tục trả cho Ngân hàng A tiền lãi trên dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất được thỏa thuận tại các Hợp đồng cấp tín dụng số BID.CN.1416.010319 ngày 06/3/2019; Hợp đồng cấp tín dụng số BID.CN.242.310719 ngày 31/7/2019; Hợp đồng cấp tín dụng số BID.CN.876.230320 ngày 26/3/2020; Hợp đồng cấp tín dụng số

BID.CN.622.280422 ngày 28/4/2022 và phụ lục hợp đồng số BID.CN.622.280422/PL-01 ngày 28/4/2022; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 12/3/2019 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

1.3. Sau khi ông Phạm Nguyễn Hoàng Th và bà Huỳnh Minh Tr Th toán xong khoản nợ thì Ngân hàng A phải có trách nhiệm trả lại cho bà Ngô Thu H bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 596122, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH01121 do Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương cấp cho bà Ngô Thu H ngày 23/10/2012.

1.4. Trường hợp ông Phạm Nguyễn Hoàng Th và bà Huỳnh Minh Tr không Th toán khoản nợ hoặc Th toán không đầy đủ thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp sau đề thu hồi nợ: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 945, tờ bản đồ số 09, tọa lạc tại phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 56122, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH01121 do Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương cấp cho bà Ngô Thu H ngày 23/10/2012; theo Hợp đồng thế chấp tài sản số BID. BĐCN.210.010319 ngày 06/3/2019, được công chứng tại Văn phòng công chứng Tân Uyên, số công chứng 2036, quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 06/3/2019 và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Thủ Dầu Một ngày 07/3/2019.

## 2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Phạm Nguyễn Hoàng Th và bà Huỳnh Minh Tr phải chịu số tiền 80.639.913 đồng.

2.2. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền 38.335.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003399 ngày 04/11/2024.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Phạm Nguyễn Hoàng Th và bà Huỳnh Minh Tr phải nộp 3.000.000 đồng, để hoàn trả cho Ngân hàng A (Ngân hàng A đã nộp tạm ứng số tiền trên).

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

## Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**Nguyễn Duy Sinh**

